

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833803] - Thực tập lắp đặt tủ
điều khiển (CCQ2315C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi:18...

Số tờ giấy thi:.....

Nguyễn Việt Khoa Nguyễn Việt Khoa Nguyễn Việt Khoa Nguyễn Việt Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C		Cao	7,5	6,8	7,1
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C		Đà	8,3	7,0	7,5
3	2123150087	Dương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C		Đan	6,8	6,5	6,6
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		Đạt	7,0	6,5	6,7
5	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C		Duy	7,3	6,8	7,0
6	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C		Duy	7,8	8,0	7,9
7	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C		Duy	7,3	7,8	7,6
8	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		Hoàng	9,0	9,0	9,0
9	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		Hùng	7,3	6,8	7,0
10	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C		Huy	9,0	9,0	9,0
11	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	07/03/2005	CCQ2315C					
12	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C		Lộc	6,8	6,3	6,5
13	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C					
14	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C		Phú	7,5	6,8	7,1
15	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C		Quyên	9,3	9,0	9,1
16	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C		Tài	9,3	9,0	9,1
17	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		Thịnh	7,0	6,8	6,9
18	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		Thuyết	6,8	6,5	6,6
19	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		Trọng	7,5	6,8	7,1
20	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		Tuyên	7,3	6,8	7,0